TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 05 - 8 - 2019
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quốc Toàn.

Ông Trần Minh Út.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 05 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 227/2019/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 7 năm 2019, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Bích P, sinh năm 1976 (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Dương Văn C, sinh năm 1974 (có mặt).

Cùng cư trú: Ấp C, xã P, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/7/2019 cùng các văn bản khác kèm theo và tại phiên tòa, bà Phạm Bích P trình bày:

Vào năm 1995, bà (*Phạm Bích P*) và ông Dương Văn C chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, thời gian gần đây vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Bà và ông Dương Văn C không còn sống chung từ tháng 3/2019 cho đến nay. Bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông Dương Văn C. Về con chung có ba người tên là Dương Hải Đ (giới tính nam) sinh ngày 14/7/1996;

Dương Khải M (giới tính nam), sinh ngày 28/5/2003 và Dương Thiện C (giới tính nam), sinh ngày 30/10/2018. Hiện Dương Hải Đ đã trưởng thành và tự lao động nuôi sống bản thân nên không yêu cầu giải quyết. Đối với Dương Khải M và Dương Thiện C bà yêu cầu được nuôi dưỡng, bà không yêu cầu ông Dương Văn C cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 02/8/2019 và tại phiên tòa, bị đơn là ông Dương Văn C trình bày:

Về hôn nhân, thời gian xác lập quan hệ vợ chồng, việc không có đăng ký kết hôn cũng như mâu thuẫn giữa vợ chồng và thời gian không còn sống chung đúng như bà Phạm Bích P đã trình bày. Nay bà Phạm Bích P yêu cầu ly hôn, ông đồng ý ly hôn. Về con chung đúng là có 03 người như bà Phạm Bích P đã khai, ông đồng ý giao hai người con chung chưa thành niên cho bà Phạm Bích P tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Phạm Bích P yêu cầu ly hôn với ông Dương Văn C, yêu cầu được nuôi con chung nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Xét về hôn nhân: Bà Phạm Bích P và ông Dương Văn C thống nhất xác định vào năm 1995, ông bà xác lập quan hệ vợ chồng đến nay không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc. Hiện tại cả hai cùng xác định tình cảm dành cho nhau không còn. Mục đích hôn nhân không đạt được mặc dù đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên bà Phạm Bích P yêu cầu ly hôn với ông Dương Văn C. Ông Dương Văn C đồng ý theo yêu cầu của bà Phạm Bích P. Do hôn nhân giữa bà Phạm Bích P và ông Dương Văn C đã vi phạm quy định về đăng ký kết hôn. Căn cứ vào các điều 9, 14 và 53 của Luật Hôn nhân và gia đình thì hôn nhân giữa bà Phạm Bích P và ông Dương Văn C không được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Bà Phạm Bích P và ông Dương Văn C không được công nhận là vợ chồng.

[3]. Về con chung: Cả hai cùng thống nhất xác định có 03 người con chung tên là Dương Hải Đ (giới tính nam) sinh ngày 14/7/1996; Dương Khải M (giới tính nam), sinh ngày 28/5/2003 và Dương Thiện C (giới tính nam), sinh ngày 30/10/2018. Hiện Dương Hải Đ đã trưởng thành và tự lao động nuôi sống bản thấn nên không yêu cầu giải quyết. Đối với Dương Khải M và Dương Thiện C bà yêu cầu được nuôi dưỡng, bà không yêu cầu ông Dương Văn C cấp dưỡng nuôi con.

Qua thỏa thuận, cả hai thống nhất giao hai người con chung chưa thành niên cho bà Phạm Bích P tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, ông Dương Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con. Do con chung chưa đủ 18 tuổi, cần phải có người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, hiện con chung đang do bà P nuôi nên việc tiếp tục giao con chung cho bà Phượng nuôi là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình nên có căn cứ để công nhận.

[4]. Về tài sản chung: Các đương sự thống nhất tự thỏa thuận, không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về nợ chung: Các đương sự thống nhất không có, không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[6]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phạm Bích P phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các điều 9, 14, 53, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27, điểm a khoản 6 Điều 27 cùng của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Phạm Bích P và ông Dương Văn C là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cho bà Phạm Bích P chịu trách nhiệm tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng hai người con chung tên là Dương Khải M (giới tính nam), sinh ngày 28/5/2003 và Dương Thiện C (giới tính nam), sinh ngày 30/10/2018 cho đến khi Dương Khải M và Dương Thiện C đã thành niên và có khả năng tự lao động sinh sống,

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phạm Bích P về việc không yêu cầu ông Dương Văn C cấp dưỡng nuôi con.

Ông Dương Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phạm Bích P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Bà Phạm Bích P đã nộp xong tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019292, ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nay chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- Chi cục THADS (khi có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Phước